

Hướng dẫn thủ tục nhập học dành cho phụ
huynh gia đình đa văn hóa

Cho con em đến trường

Mục lục



I . Hướng dẫn nhập học

- | | |
|--------------------------------|----|
| 1. Hướng dẫn nhập học mẫu giáo | 07 |
| 2. Hướng dẫn nhập học tiểu học | 10 |
| 3. Hướng dẫn nhập học THCS | 11 |
| 4. Hướng dẫn nhập học THPT | 12 |



II . Hướng dẫn nhập học, chuyển trường

trường hợp trẻ đang cư trú ở nước ngoài nhưng về nước hoặc trẻ em là học sinh mang quốc tịch nước ngoài.

- | | |
|--|----|
| 1. Hướng dẫn nhập học, chuyển trường | 15 |
| 2. Xem xét công nhận học lực học sinh đa văn hóa | 17 |



III. Chế độ hỗ trợ giáo dục

- | | |
|--|----|
| 1. Cơ quan giáo dục dành cho học sinh đa văn hóa | 18 |
| 2. Hỗ trợ giáo dục học sinh đa văn hóa | 20 |
| 3. Hỗ trợ học phí | 20 |
| 4. Hỗ trợ sinh hoạt trong nhà trường | 21 |



Phụ lục

- | | |
|--|----|
| 1. Hướng dẫn tài liệu bằng hình ảnh dành cho phụ huynh về “Chế độ giáo dục Hàn Quốc và thông tin chọn trường theo học” | 22 |
| 2. Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt trong nhà trường | 23 |
| 3. Các quốc gia ký kết Công ước Apostille | 29 |

Hướng dẫn thủ tục nhập học dành cho phụ huynh gia đình đa văn hóa

Cho con em đến trường

Được dịch sang 12 ngôn ngữ.

한국어 (한국어)		English (영어)	
Tiếng Việt (베트남어)		中文 (중국어)	
Tagalog (타갈로그어)		日本語 (일본어)	
ภาษาไทย (태국어)		Монгол (몽골어)	
русский (러시아어)		ႤႬႠ (크메르어)	
မြန်မာ (미얀마어)		Français (프랑스어)	
عربي (아랍어)		Cổng thông tin giáo dục đa văn hoá (edu4mc.or.kr)	

※ Vui lòng tải về tệp PDF [Cho con em đến trường] Hướng dẫn thủ tục nhập học dành cho phụ huynh gia đình đa văn hoá tại **Cổng thông tin giáo dục đa văn hoá** (www.edu4mc.or.kr).

[Thông tin cần biết]

Hệ thống trường học Hàn Quốc

❖❖ Hệ thống giáo dục của Hàn Quốc bao gồm mẫu giáo – tiểu học – trung học cơ sở (THCS) – trung học phổ thông (THPT) – đại học.

- Thời gian theo học mẫu giáo là 3 năm, tiểu học 6 năm, THCS 3 năm, THPT 3 năm; một năm chia thành 2 học kỳ. Thông thường học kỳ 1 bắt đầu từ đầu tháng 3, học kỳ 2 bắt đầu vào cuối tháng 8~ đầu tháng 9.
- Chương trình giáo dục được phân chia như sau: mẫu giáo là chương trình giáo dục tổng hợp tập trung vào vui chơi, tiểu học và THCS, THPT bao gồm hoạt động giảng dạy và hoạt động trải nghiệm mang tính sáng tạo ngoài chương trình giảng dạy.
- Tiểu học 6 năm, THCS 3 năm là thời kỳ giáo dục bắt buộc, hoàn toàn miễn phí.

※ Tuy nhiên, bạn sẽ phải trả học phí khi học tại trường tiểu học dân lập và trường THCS dân lập hệ đặc biệt (như trường nghệ thuật, thể thao, quốc tế)

❖❖ Không phân biệt tư cách lưu trú, tất cả trẻ đều được vào học tiểu học, THCS và THPT.

- Theo “Luật giáo dục tiểu học, THCS và THPT”, “Hiến pháp Hàn Quốc” và “Hiệp ước liên quan đến quản lý trẻ nhi đồng” của UN (United Nations Convention on the Rights of the Child, UNCRC), nhằm đảm bảo giáo dục bắt buộc dành cho thiếu nhi và thanh thiếu niên, bảo đảm tất cả trẻ đều được nhập học tiểu học và THCS không phân biệt tư cách lưu trú.
- Có trường hợp bố mẹ lo ngại để lộ tư cách lưu trú nên không cho con em đến trường, tuy nhiên nhằm đảm bảo quyền được giáo dục của thiếu nhi nên sẽ không tiến hành truy quét lưu trú bất hợp pháp thông qua con trẻ.

❖❖ Tạo dựng môi trường đa văn hoá thân thiện và hỗ trợ tất cả học sinh cùng nhau học tập và trưởng thành.

- Chỉ định và vận hành trường học áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa trong số các trường mẫu giáo, tiểu học và THCS, THPT để hỗ trợ phù hợp cho học sinh đa văn hóa và giáo dục đa văn hóa cho tất cả học sinh.
- Trường vận hành và tổ chức “Lớp học tiếng Hàn” trong số các trường áp dụng chính sách đa văn hóa tập trung giáo dục văn hóa và tiếng Hàn Quốc, giúp trẻ thích nghi với cuộc sống ở Hàn Quốc và hỗ trợ đạt được học lực cơ bản.

[Hệ thống trường học Hàn Quốc]

Hệ thống trường học		Thời gian	Độ tuổi (làm tròn)	Học phí	Ghi chú
Giáo dục trẻ nhỏ	Nhà trẻ, mẫu giáo	3 năm	3~5 tuổi	Có/ không	-
Giáo dục tiểu học	Tiểu học	6 năm	6~11 tuổi	Có/ không	Giáo dục bắt buộc
	Giáo dục THCS	THCS	3 năm	12~14 tuổi	Có/ không
		THPT	3 năm	15~17 tuổi	Có/ không
Giáo dục THPT	Đại học	4 năm	Trên 18 tuổi	Có	-
	Cao đẳng	2~3 năm			
	Cao học	2~5 năm			

I

Hướng dẫn nhập học



Độ tuổi (làm tròn)		Cấp bậc trường học	
3-5 tuổi	Nhập học mẫu giáo [Hạng mục phụ huynh chuẩn bị] Nộp hồ sơ tại trang web "Go-firstschool (www.go-firstschool.go.kr)" ¹⁾		
	Khoảng tháng 10- 12 (Tùy theo trường)	<ul style="list-style-type: none"> • Truy cập và đăng ký thành viên tại trang web www.go-firstschool.go.kr • Xem hướng dẫn tuyển sinh của các trường mẫu giáo ※ Bạn có thể xem hướng dẫn tuyển sinh của trường mẫu giáo có ưu tiên với trẻ gia đình đa văn hóa • Đăng ký hồ sơ và kiểm tra giấy xác nhận đăng ký (có thể in) • Kiểm tra kết quả bốc thăm ngẫu nhiên và đăng ký nhập học • Tham gia buổi giới thiệu, sinh hoạt đầu năm v.v 	
	Tháng 1-2 năm sau	<ul style="list-style-type: none"> • Đăng ký tuyển sinh bổ sung và kiểm tra kết quả • Đăng ký nhập học mẫu giáo • Tham gia buổi giới thiệu, sinh hoạt đầu năm v.v 	
Đầu tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> • Lễ nhập học 		
Giáo dục bắt buộc (Giáo dục miễn phí)	6-11 tuổi	Nhập học THCS [Hạng mục phụ huynh chuẩn bị] Nhận Giấy thông báo nhập học và chuẩn bị nhập học theo từng cá nhân	
		Đến ngày 20 tháng 12 vào năm trước của năm nhập học	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận Giấy thông báo nhập học: thông báo được gửi từ chủ tịch phường (dong), xã (myeon), huyện (eub) nơi cư trú (Cần ghi nhớ trường và kỳ hạn nhập học) ※ Chủ tịch phường, xã, huyện nơi cư trú soạn thảo danh sách bao gồm họ tên, số chứng minh nhân dân, địa chỉ của học sinh và họ tên, ngày sinh, địa chỉ, số liên lạc của người bảo hộ rồi gửi thông báo đến hiệu trưởng của trường trẻ sẽ nhập học. ※ Giấy thông báo nhập học này không được gửi đến học sinh có quốc tịch nước ngoài
		Tháng 1- tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> • Họp sinh hoạt đầu năm tùy theo từng trường: hướng dẫn nhập học
Đầu tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> • Lễ nhập học 		
12-14 tuổi	Nhập học THPT [Hạng mục phụ huynh chuẩn bị] Không có (Hồ sơ, hành chính có liên quan sẽ được chuẩn bị đồng loạt tại trường tiểu học)		
	Giữa tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> • Phân bổ trường THCS dự định nhập học (hình thức bốc thăm ngẫu nhiên) 	
	Cuối tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố danh sách phân trường THCS, tổ chức họp sinh hoạt đầu năm 	
	Giữa tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> • Phân bổ lại trường, đăng ký bổ sung phân bổ thêm trường, tiến hành thi xếp lớp 	
	Giữa ~ cuối tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> • Thông báo kết quả bổ sung phân bổ thêm trường 	
Đầu tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> • Lễ nhập học 		
15-17 tuổi	Nhập học THPT		
	<ul style="list-style-type: none"> • Trường thông thường (bao gồm cả trường tự chủ) • Trường chuyên: ngoại ngữ, quốc tế, khoa học, nghệ thuật, thể thao • Trường hệ đặc biệt: đặc biệt (dạy nghề), đặc biệt (trường dự bị), Meister School • Trường học khác: trường học thiên tài ※ Loại hình tuyển sinh và thời gian hỗ trợ là khác nhau tùy theo Sở Giáo dục tỉnh, thành phố và loại trường THPT ※ Cần kiểm tra tại trang web Cổng thông tin nhập học THPT (www.hischool.go.kr) 		
Trên 18 tuổi	Đại học		

1) Nếu khó sử dụng hệ thống quản lý nhập học mẫu giáo "Go-firstschool (www.go-firstschool.go.kr)", có thể đến trực tiếp trường và nộp hồ sơ nhập học.

01 >> Hướng dẫn nhập học mẫu giáo



Loại hình trường mẫu giáo

- **Trường mẫu giáo quốc gia** : trường mẫu giáo do nhà nước thành lập và vận hành.
- **Trường mẫu giáo công lập** : trường mẫu giáo trực thuộc tỉnh, thành phố do tổ chức tự trị địa phương thành lập và vận hành.
- **Trường mẫu giáo dân lập** : trường mẫu giáo do pháp nhân hay cá nhân thành lập và vận hành.

Đối tượng nhập học

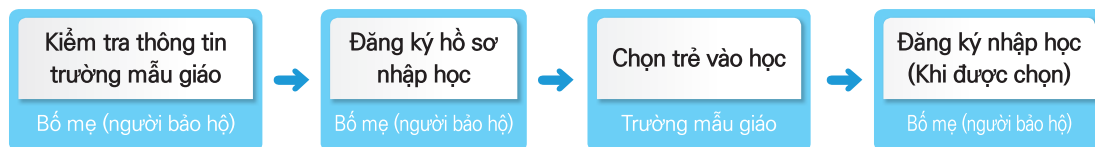
- Trẻ từ 3 tuổi cho đến tuổi trước khi vào tiểu học đều có thể vào học trường mẫu giáo.

Thời gian nhập học

- **Vào học kỳ mới** : một năm học ở trường mẫu giáo bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 cho đến cuối tháng 2 năm sau, về cơ bản trường mẫu giáo nhập học vào tháng 3.
- **Vào học giữa chừng** : tùy theo điều kiện của trường, trẻ **có thể vào học giữa chừng** nên bạn hãy liên lạc và hỏi trực tiếp trường.

Thủ tục nhập học

- Tất cả thủ tục từ nộp hồ sơ đến đăng ký nhập học đều thuộc hệ thống quản lý nhập học của trường mẫu giáo, được thực hiện trên trang web **“Go-firstschool (www.go-firstschool.go.kr)”**.



Q TIP Tìm trường mẫu giáo ở khu vực đang sống

- ▶ Bạn có thể tìm kiếm online thông tin trường mẫu giáo ở từng địa phương trên trang web **“Hệ thống quản lý nhập học mẫu giáo (Go-firstschool)”** hay **“Thông tin trường mẫu giáo (e-childschoolinfo)”**. Không chỉ biết được tình hình trường mẫu giáo ở từng địa phương, bạn còn có thể biết được các thông tin liên quan đến thời điểm và cách thức nhập học, vận hành chương trình giảng dạy.

- **Go-firstschool (www.go-firstschool.go.kr)**
 - hệ thống nhập học trường mẫu giáo giúp bố mẹ (người bảo hộ) muốn đưa trẻ vào học mẫu giáo có thể tìm kiếm thông tin về trường, đăng ký và kiểm tra kết quả một cách thuận tiện qua online không giới hạn địa điểm hay thời gian.
- **Thông tin trường mẫu giáo (e-childschoolinfo.moe.go.kr)**
 - có thể kiểm tra thông tin vận hành và tình hình trường mẫu giáo ở từng địa phương.

- ▶ Khi chọn trường học cho trẻ, bạn cần chú ý 4 điều kiện sau.

- **[Vị trí]** Trường gần nhà hay nơi làm việc của bố mẹ
 - Nếu trường ở xa, trẻ có thể bị mệt mỏi, căng thẳng về mặt tinh thần và thể chất.
- **[Triết lý giáo dục]** Nơi phù hợp với triết lý giáo dục của bố mẹ
 - Triết lý giáo dục của mỗi trường mẫu giáo có thể khác nhau, bạn cần xem kỹ trường đặt trọng tâm vào chương trình giáo dục như thế nào.
- **[Cơ sở hạ tầng]** Nơi an toàn và có tình trạng vệ sinh tốt
 - Vì đây là nơi trẻ sinh hoạt gần như hơn nửa ngày nên bạn cần xem xét kỹ tình hình an toàn và vệ sinh, không gian có thể thực hiện nhiều hoạt động đa dạng không.
- **[Giáo viên]** Giáo viên tương tác tốt
 - Giáo viên tương tác tích cực là điều khá quan trọng cho sự phát triển của trẻ

➤ Đăng ký hồ sơ nhập học mẫu giáo

- Thời gian đăng ký
 - Có sự khác biệt giữa các trường mẫu giáo và địa phương nhưng **thông thường thời điểm tuyển sinh học sinh mới cho năm học sau là vào khoảng tháng 10~11.**
- Cách thức đăng ký
 - Đăng ký hồ sơ nhập học trường mẫu giáo có 2 cách là **nộp online** và đến **nộp trực tiếp**, bạn có thể đăng ký tối đa 3 trường.
 - **Đăng ký online** : bố mẹ (người bảo hộ) trực tiếp nộp hồ sơ tại trang web go-fristschool
 - **Đăng ký bằng cách đến trường mẫu giáo** : đến trường mẫu giáo muốn vào học và đăng ký hồ sơ nhập học (Với trường mẫu giáo dân lập có nơi chỉ nhận hồ sơ đến nộp trực tiếp).
 - Đăng ký hồ sơ được phân chia thành **tuyển sinh ưu tiên** và **tuyển sinh thông thường**, **đối tượng tuyển sinh ưu tiên bao gồm con em của gia đình đa văn hóa nên bạn cần xác nhận lại với trường mẫu giáo.**
 - Để xác nhận con em gia đình đa văn hóa, có trường hợp sẽ yêu cầu nộp hồ sơ bổ sung, hồ sơ này bạn hãy tìm hiểu trong thông báo tuyển sinh hoặc hỏi trực tiếp nhà trường.

➤ Chọn trẻ vào học và đăng ký nhập học

- Việc chọn trẻ vào học không theo thứ tự, với trường hợp số lượng đăng ký vượt quá số lượng tuyển sinh sẽ được chọn theo ngẫu nhiên. Bạn có thể kiểm tra kết quả tại trang web go-fristschool hoặc nhận được liên lạc theo từng cá nhân.
- Trường hợp không được chọn vào tất cả trường mẫu giáo đã đăng ký hay từ chối đăng ký nhập học vào trường đã được chọn, bạn có thể đăng ký bổ sung vào trường mẫu giáo chưa tuyển đủ học sinh.
- Khi kết quả tuyển sinh đã được xác định, bạn sẽ nhận được hướng dẫn những điều cần biết khi trẻ vào học trường mẫu giáo qua các buổi giới thiệu và sinh hoạt đầu năm dành cho bố mẹ (người bảo hộ).

➤ Chuẩn bị nhập học

- Chuẩn bị nhập học có thể được chia thành việc bố mẹ cần làm và việc cần làm cho trẻ.
 - **Hạng mục phụ huynh chuẩn bị** : kiểm tra có thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí không, hồ sơ bổ sung liên quan đến nhập học (tùy theo trường, với gia đình bố mẹ cùng đi làm có thể cần thêm đơn đăng ký học ngoại khóa v.v), hình ảnh, giấy xác nhận tiêm phòng và kiểm tra sức khỏe, đồ dùng cần chuẩn bị theo yêu cầu của trường v.v.
 - ※ Phụ huynh phải tham dự buổi giới thiệu trước khi nhập học, để được hướng dẫn đầy đủ. Cùng trẻ đến trường mẫu giáo sẽ học và làm quen dần với không khí sẽ giúp ích cho việc thích ứng của trẻ.
 - **Việc cần chuẩn bị cho trẻ** : hướng dẫn cách sinh hoạt an toàn, dạy cho trẻ quen với việc xa bố mẹ (người bảo hộ), hòa nhập với bạn đồng trang lứa, dạy bảo các thói quen sinh hoạt cơ bản (tự đi vệ sinh và thói quen ăn uống), những điều cần chú ý khi đi xe buýt đưa đón của trường v.v

Tham khảo Chương trình giảng dạy của trường mẫu giáo

📌 Học kỳ và phân loại cấp học

- Học kỳ của mẫu giáo được chia thành hai học kỳ.
 - Học kỳ 1 : Từ ngày 1 tháng 3 (vì 1 tháng 3 là ngày quốc khánh nên bắt đầu học vào ngày 2 tháng 3) cho đến ngày hiệu trưởng mẫu giáo quyết định theo chương trình giáo dục và số ngày nghỉ, số ngày học của trường (thông thường là giữa hay cuối tháng 8)
 - Học kỳ 2 : Từ ngày kết thúc học kỳ 1 đến cuối tháng 2 năm sau
- Chương trình giáo dục của mẫu giáo kéo dài một ngày 4~5 tiếng, sau giờ học là thời gian giáo viên chăm sóc trẻ và các hoạt động giáo dục khác.
- Tùy theo chính sách giáo dục và điều kiện của trường mẫu giáo, trường sẽ bao gồm lớp cho từng độ tuổi như lớp 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi hoặc chia thành lớp hỗn hợp các độ tuổi.

📌 Số ngày học và có mặt

- Số ngày học của mẫu giáo do Hiệu trưởng từng trường quyết định dựa trên tiêu chuẩn là **trên 180 ngày một năm**.

📌 Chương trình giáo dục (Chương trình Nuri)

- Chương trình giáo dục mẫu giáo được gọi là **“Chương trình Nuri”** với mục đích giúp trẻ phát triển hài hòa, khỏe mạnh về mặt thể chất, tâm hồn và hình thành nền tảng của một công dân dân chủ, có phẩm chất đứng đắn.
- Chương trình Nuri bao gồm 5 nhóm chính (Vận động thể chất và sức khỏe, giao tiếp ngôn ngữ, quan hệ xã hội, trải nghiệm nghệ thuật, khám phá thiên nhiên), nội dung của 5 nhóm này được liên kết với kinh nghiệm của trẻ một cách toàn diện thông qua các trò chơi.
- Dựa trên chương trình Nuri, xây dựng và tổ chức vận hành kế hoạch phù hợp với thực tiễn của mỗi cơ sở giáo dục, đảm bảo việc vui chơi trong ngày của trẻ được diễn ra đầy đủ cả ở ngoài trời.

📌 Chương trình một ngày

- Khác với tiểu học và THCS, THPT, trường mẫu giáo không có sách giáo khoa. Trường mẫu giáo hỗ trợ học sinh tham gia và hoà nhập một cách thoải mái vào những trò chơi mà trẻ hứng thú và quan tâm.
- Trẻ con được tham gia vào các hoạt động, vui chơi, sinh hoạt hàng ngày và được trải nghiệm đa dạng. Trò chơi bao gồm cả hoạt động vui chơi ngoài trời và chiếm phần lớn thời gian trong ngày của trẻ.
 - Sinh hoạt hàng ngày bao gồm: đến trường, rửa tay, đi vệ sinh, ăn nhẹ, ăn trưa, ngủ trưa, giải lao. Qua đó hình thành thói quen thể chất của trẻ, giúp trẻ hoà mình với môi trường mẫu giáo.
 - Hoạt động là phần hướng dẫn của giáo viên nhằm giúp trẻ mở mang kiến thức thông qua các trò chơi. Giáo viên lên kế hoạch hoạt động để hỗ trợ trò chơi theo ý đồ của trẻ.

Ví dụ : Giáo dục an toàn, hát bài hát mới, nói chuyện, kể chuyện cổ tích v.v.

02 Hướng dẫn nhập học tiểu học



Loại hình trường tiểu học

- **Trường tiểu học quốc gia** : trường tiểu học do nhà nước thành lập và vận hành, trường tiểu học trực thuộc trường đại học sư phạm quốc gia.
- **Trường tiểu học công lập** : trường tiểu học trực thuộc tỉnh, thành phố do tổ chức tự trị địa phương thành lập và vận hành.
- **Trường tiểu học dân lập** : trường tiểu học do pháp nhân hay cá nhân thành lập và vận hành.

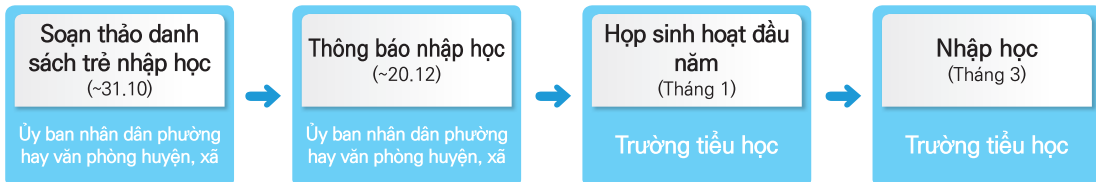
Đối tượng nhập học (vào học)

- Trẻ 6 tuổi từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 là **đối tượng có nghĩa vụ phải vào học tiểu học**.
- Trẻ nhập học vào năm 2021 : trẻ sinh từ ngày 1 tháng 1 ~ 31 tháng 12 năm 2014
- Trẻ nhập học vào năm 2022 : trẻ sinh từ ngày 1 tháng 1 ~ 31 tháng 12 năm 2015

Thời gian nhập học

- Năm học của trường tiểu học bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 đến cuối tháng 2 năm sau. **Tiểu học thông thường nhập học vào tháng 3, có thể nhập học bất kỳ lúc nào** nếu không gây khó khăn cho việc hoàn thành chương trình giáo dục của trường.

Thủ tục nhập học



- Có thể kiểm tra trẻ có phải là đối tượng nhập học hay không tại Ủy ban nhân dân phường hay văn phòng huyện, xã nơi sinh sống, thông báo nhập học được gửi đến nhà cho đến ngày 20 tháng 12.
- Dựa trên quy chuẩn khu vực nhập học do Sở hỗ trợ giáo dục Tỉnh, Thành phố, **trường học được chỉ định theo nơi cư trú của bố mẹ (người bảo hộ)**. Trường hợp con em gia đình đa văn hóa có thể vào học trường tiểu học có bố trí lớp học đặc biệt dành cho học sinh đa văn hóa.
- Trường tiểu học công lập và dân lập trực tiếp tuyển chọn học sinh nên bạn cần **hỏi trực tiếp trường muốn vào học** về thời gian tuyển sinh.

Q TIP Nhập học của con em gia đình nước ngoài

- ▶ Con em gia đình nước ngoài dù sinh ra ở Hàn Quốc cũng sẽ không nhận được Giấy thông báo nhập học. Vì thế bạn cần mang hồ sơ có thể chứng minh thực tế đang cư trú tại Hàn Quốc và đến trường tiểu học gần nhất để được tư vấn nhập học.
- ▶ Trường hợp chưa đăng ký người nước ngoài vẫn có thể nhập học, bạn cần có hồ sơ có thể xác nhận được năm sinh, chứng minh thực tế đang cư trú như chứng minh thân thể (Giấy đảm bảo từ người thân cận), hợp đồng thuê nhà v.v



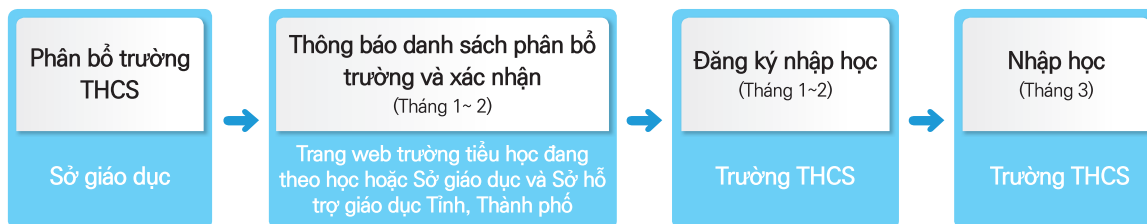
➤ Đối tượng nhập học

- Trẻ đã tốt nghiệp tiểu học hay được công nhận học lực tương đồng là đối tượng có nghĩa vụ vào học THCS.

➤ Thời gian nhập học

- Năm học của THCS bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 đến cuối tháng 2 năm sau. **THCS thường nhập học vào tháng 3, có thể nhập học bất kỳ lúc nào** nếu không gây khó khăn cho việc hoàn thành chương trình giáo dục của trường.

➤ Thủ tục nhập học THCS



- Thông thường, trường sẽ vào học được phân bổ từ Sở hỗ trợ giáo dục Tỉnh, Thành phố theo nhóm trường học và khu vực trường THCS. Với con em gia đình đa văn hóa có thể vào học trường THCS có lớp đặc biệt dành cho học sinh đa văn hóa.
- Với trẻ đang học tiểu học, trường tiểu học đang theo học sẽ phụ trách chuẩn bị và thực hiện các hồ sơ liên quan đến nhập học vào trường THCS, vì thế bố mẹ (người bảo hộ) không cần phải chuẩn bị riêng.
- Tuy nhiên, các trường THCS hệ đặc biệt như trường THCS thể dục thể thao, nghệ thuật, quốc tế sẽ tuyển chọn học sinh mới với điều kiện đặc biệt theo mục đích thành lập của trường. Điều kiện, thủ tục và hình thức tuyển chọn học sinh mới của mỗi trường là khác nhau nên bạn cần tìm hiểu hướng dẫn tuyển sinh của trường muốn vào học.

[Tuyển sinh nhập học theo loại trường THCS]

Phân loại	Trường THCS thông thường	Trường THCS hệ đặc biệt
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> • Dựa vào phân chia theo giới tính của học sinh theo học, các trường được phân loại thành trường THCS nữ sinh, THCS nam sinh, THCS dành cho cả nam và nữ 	<ul style="list-style-type: none"> • Tuyển chọn và đào tạo học sinh có tài năng trong lĩnh vực đặc biệt • Trường THCS thể dục thể thao, THCS nghệ thuật, THCS quốc tế
Học phí (Phí nhập học, tiền học)	<ul style="list-style-type: none"> • Miễn phí 	<ul style="list-style-type: none"> • Đóng học phí (tùy theo trường)
Tuyển sinh nhập học	<ul style="list-style-type: none"> • Sở Giáo dục phân bổ trường theo nhóm trường và khu vực trường THCS 	<ul style="list-style-type: none"> • Tuyển chọn học sinh theo hình thức tuyển sinh riêng



TIP

Hỗ trợ hoạt động sau giờ học tại các trường Tiểu học, THCS, THPT

- ▶ Hỗ trợ dịch vụ chăm sóc sau giờ học tại phòng học chăm sóc trẻ tiểu học dành cho học sinh tiểu học của các gia đình bố mẹ cùng đi làm hay gia đình có thu nhập thấp.
- ▶ Học sinh tiểu học, THCS, THPT có thể tham gia các chương trình ngoài giờ lên lớp đa dạng nhằm phát triển năng lực học tập, bồi dưỡng kỹ năng đặc biệt, năng khiếu.
- ▶ Để kiểm tra xem có thuộc đối tượng được hỗ trợ hay không, xin vui lòng liên hệ với Sở hỗ trợ giáo dục Tỉnh, Thành phố về nội dung và phạm vi hỗ trợ hoặc cơ quan liên quan.

04 Hướng dẫn nhập học THPT



Loại hình trường THPT

- **Trường THPT thông thường** : trường THPT công lập, dân lập thực hiện đào tạo theo chương trình thông thường, chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong số các loại trường THPT.
- **Trường THPT chuyên** : trường THPT đặt mục tiêu đào tạo mang tính chuyên môn vào các lĩnh vực đặc biệt theo hệ ngoại ngữ, hệ quốc tế, hệ khoa học v.v.
- **Trường THPT hệ đặc biệt** : trường THPT có chương trình đào tạo mang tính chuyên môn, chú trọng trải nghiệm như thực hành thực tế trong tự nhiên và đào tạo hướng đến mục tiêu nuôi dưỡng nhân tài của một lĩnh vực đặc biệt, đối tượng đào tạo là học sinh có năng lực, năng khiếu và tố chất.
- **Trường THPT tự chủ** : so với các loại hình trường THPT khác, đây là trường THPT công lập và dân lập được chỉ định có thể vận hành chương trình giáo dục một cách tự chủ, tự do.

Đối tượng nhập học

- Học sinh tốt nghiệp THCS hay được công nhận học lực tương đồng có thể vào học trường THPT.

Thời gian nhập học

- Năm học THPT bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 đến cuối tháng 2 năm sau. **Thời gian nhập học của THPT thông thường là vào tháng 3.**

Thời gian tuyển sinh

- Trường THPT tuyển sinh học sinh mới theo 2 đợt : đợt 1 (trước) và đợt 2 (sau).
 - Đợt 1 : trường THPT thông thường (hệ nghệ thuật, thể thao), trường chuyên (khoa học/nghệ thuật/ thể thao và trường đào tạo theo nhu cầu công nghiệp)
 - Đợt 2 : tất cả trường THPT không tuyển sinh đợt 1, bao gồm cả trường THPT thông thường (ngoài hệ nghệ thuật và thể thao).
- Thời gian tuyển sinh, hình thức tuyển sinh nhập học của mỗi Sở Giáo dục tỉnh, thành phố là khác nhau nên bạn cần tìm hiểu và đăng ký nhập học.

[Tuyển sinh nhập học theo từng loại trường THPT]

Phân loại	Chi tiết	Mục đích đào tạo	Tuyển sinh nhập học
Trường thông thường	Trường thông thường	• Thực hiện chương trình đào tạo THPT theo nền tảng cơ bản giáo dục THPT	• Theo khu vực : bốc thăm • Ngoài khu vực : thành tích học tập và thi tuyển
	Chuyên ngoại ngữ	• Đào tạo nhân tài thông thạo ngoại ngữ	• Tự tuyển sinh theo Ủy ban tuyển sinh của mỗi trường
	Chuyên quốc tế	• Đào tạo nhân tài chuyên về lĩnh vực quốc tế	• Tự tuyển sinh theo Ủy ban tuyển sinh của mỗi trường
Trường chuyên	Chuyên khoa học	• Đào tạo nhân tài khoa học	• Tự tuyển sinh theo Ủy ban tuyển sinh của mỗi trường
	Chuyên nghệ thuật- thể thao	• Đào tạo nhân tài năng khiếu nghệ thuật như văn học, âm nhạc, mỹ thuật, múa, diễn kịch, phim ảnh v.v	• Thành tích học tập, phỏng vấn, thực hành v.v
	Meister School	• Đào tạo Mầm non tương lai (Young Meister) có liên quan mật thiết đến nhu cầu phát triển công nghiệp chuyên biệt trong các lĩnh vực triển vọng.	• Thành tích học tập, phỏng vấn, thực hành v.v
Trường hệ đặc biệt	Trường dạy nghề	• Dạy nghề cho đối tượng là học sinh mong muốn xin việc sau khi tốt nghiệp.	• Thành tích học tập, phỏng vấn, thực hành v.v
	Trường dự bị	• Vận hành đào tạo dự bị của các chương trình tự chủ tập trung vào người học.	
Trường tự chủ	Trường dân lập tự chủ	• Thực hiện các chương trình giáo dục và học tập theo triết lý sáng lập của trường.	• Tự tuyển sinh theo Ủy ban tuyển sinh của mỗi trường
	Trường công lập tự chủ	• Vận hành tự chủ trường học và các chương trình giáo dục khi đã được công nhận bởi Bộ giáo dục nhằm cải tiến và phát triển hệ thống Giáo dục.	• Theo khu vực : bốc thăm • Ngoài khu vực : thành tích học tập và thi tuyển
Khác	Trường học nhân tài	• Vận hành đào tạo phù hợp với năng lực và tố chất của các nhân tài cần giáo dục đặc biệt nhằm phát triển khả năng tiềm ẩn.	• Đề cử và xem xét của Ủy ban thẩm tra tuyển sinh

※ Bạn có thể tìm hiểu thông tin nhập học cụ thể tại trang web Cổng thông tin nhập học (www.hischool.go.kr).

Tham khảo Chương trình giáo dục tiểu học và THCS, THPT

📌 Học kỳ và phân loại lớp học

- Học kỳ của tiểu học, THCS và THPT được chia thành 2 học kỳ 1 năm.
 - Học kỳ 1: Từ ngày 1 tháng 3 (vì 1 tháng 3 là ngày quốc khánh nên bắt đầu học vào ngày 2 tháng 3) cho đến ngày Hiệu trưởng quyết định theo chương trình giáo dục và số ngày nghỉ, số ngày học của trường (thông thường là ngày kết thúc kỳ nghỉ hè).
 - Học kỳ 2: Sau ngày kết thúc học kỳ 1 đến cuối tháng 2 năm sau.
- Lớp học của trường thường được phân bổ theo năm học, trường hợp cần thiết có thể phân bổ học sinh của hơn 2 năm học vào cùng 1 lớp.

📌 Số ngày học và có mặt

- Tùy theo trường sẽ có một chút khác biệt nhưng đa số các trường đều học **1 tuần 5 ngày (thứ 2~ thứ 6), trên 190 ngày một năm.**
- Học sinh phải có mặt trên 2/3 số ngày học của 1 năm mới được lên lớp cao hơn. Tuy nhiên, **với trường hợp học sinh đa văn hóa chuyển trường trong năm học có thể được lên lớp khi có mặt trên 2/3 ngày học tính từ thời điểm chuyển trường.**
- Các trường hợp thiên tai (động đất, mưa to, bão tuyết, sóng thần v.v), bệnh truyền nhiễm có quy định trong luật, tham gia đại hội chính thức được sự đồng ý của Hiệu trưởng, thực tập thực tế, tham gia trao đổi, trải nghiệm ngoài trường học (thăm người thân, du lịch cùng gia đình v.v), việc hiểu hỷ có nộp đầy đủ hồ sơ liên quan lên nhà trường sẽ không bị tính là nghỉ học, ngoài các trường hợp này dù được sự đồng ý của Hiệu trưởng vẫn bị tính là nghỉ học.
- Trước khi đi trải nghiệm ngoài trường học cần viết đơn đăng ký tại trường và nộp lên giáo viên chủ nhiệm, sau khi đi về phải nộp thêm báo cáo đơn giản. Trải nghiệm ngoài trường học cho phép nghỉ học theo nội quy nhà trường và không gây khó khăn cho việc hoàn thành chương trình giáo dục, tùy theo từng trường sẽ cho phép một khoảng thời gian nghỉ khác nhau.

📌 Kỳ nghỉ

- Thông thường, kỳ nghỉ hè từ cuối tháng 7 và kéo dài trong 1 tháng, kỳ nghỉ đông từ đầu tháng 1 đến cuối tháng 2. Tùy theo trường, thời gian nghỉ đông có thể rút ngắn lại và chia thành kỳ nghỉ xuân (nghỉ vào cuối năm học, khoảng 2 tuần từ giữa tháng 2 năm sau).

📌 Chương trình giảng dạy

- Chương trình giáo dục của trường được chia thành hai phần lớn là **giảng dạy** và **hoạt động trải nghiệm sáng tạo**. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động ngoài giảng dạy, được chia thành 4 phần lớn là hoạt động tự do, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện và hoạt động định hướng tương lai.

[Hoạt động trải nghiệm sáng tạo]

Phân loại	Hoạt động	Phân loại	Hoạt động
Hoạt động tự do	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thích nghi. - Hoạt động tự quản. - Hoạt động sự kiện. - Hoạt động với chủ đề sáng tạo. 	Hoạt động câu lạc bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học thuật. - Hoạt động văn hóa nghệ thuật. - Hoạt động thể thao. - Hoạt động lao động. - Hoạt động đoàn thể thanh thiếu niên.
Hoạt động tình nguyện	<ul style="list-style-type: none"> - Xung quanh trường lớp. - Giúp đỡ láng giềng. - Bảo vệ môi trường. - Các chiến dịch, cuộc vận động 	Hoạt động định hướng tương lai	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hiểu về bản thân. - Hoạt động tìm kiếm định hướng tương lai. - Hoạt động xây dựng định hướng tương lai. - Hoạt động trải nghiệm định hướng tương lai.

II

Hướng dẫn nhập học, chuyển trường²⁾

trường hợp trẻ đang cư trú ở nước ngoài nhưng về nước hoặc trẻ em là học sinh mang quốc tịch nước ngoài.



Quyết định nhập học, chuyển trường

Hỏi trường tại nơi đang cư trú và Sở hỗ trợ đào tạo Tỉnh, Thành phố

[Tư vấn nhập học, chuyển trường]

1. Trường tiểu học | Trường học gần nơi cư trú
2. Trường THCS | – Nhóm trường: Sở hỗ trợ giáo dục Thành phố hoặc Quận liên quan đến nơi cư trú.
– Khu vực trường THPT: Trường THCS gần nơi cư trú.
3. Trường THPT | Trường THPT có ý định nhập học.

Hồ sơ cần thiết khi nhập học, chuyển trường³⁾

- **Hồ sơ đăng ký nhập học hay chuyển trường** (theo mẫu của tỉnh, thành phố) : 1 bộ
- **Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài hay Giấy chứng thực từ Cục quản lý xuất nhập cảnh** (Giấy chứng nhận khai báo cư trú tại Hàn Quốc) : 1 bộ
 ※ Nếu gặp khó khăn trong việc nộp các hồ sơ trên, có thể thay thế bằng "Hồ sơ có thể xác nhận được thực tế cư trú như Giấy đảm bảo của người thân cận về thực tế cư trú, hợp đồng thuê nhà".
 ※ Có thể trực tiếp kiểm tra thông tin qua Cổng thông tin Hành chính công (www.share.go.kr) tại trường học và Sở hỗ trợ giáo dục Tỉnh, Thành phố mà không cần xuất trình giấy tờ như Bản trích lục chứng minh thư, thẻ người nước ngoài.
- **Hồ sơ liên quan đến chứng minh học lực⁴⁾** (Giấy chứng nhận tốt nghiệp hay đang theo học, bảng điểm v.v)

[Cách kiểm tra trường được công nhận học lực ở nước ngoài]

Phân loại	Nội dung
Kiểm tra trên trang web của Bộ Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> • Công nhận hồ sơ được cấp bởi Hiệu trưởng nhà trường không cần chứng nhận lãnh sự hay Apostille ※ Danh sách trường được công nhận học lực ở nước ngoài có thể kiểm tra bằng cách sau: tại màn hình chính của trang web Bộ Giáo dục (www.moe.go.kr) → [Thông báo thông tin về chính sách] → [Giáo dục tiểu học, THCS, THPT]. ※ Tên văn bản: Hướng dẫn danh sách trường được công nhận học lực tiểu học, THCS và THPT ở nước ngoài (trường được đơn giản hóa hồ sơ học bạ).
Kiểm tra APOSTILLE	<ul style="list-style-type: none"> • Nộp hồ sơ đã được xác nhận bởi cơ quan chứng thực Apostille có quyền hạn ở quốc gia tương ứng ※ Văn bản có đóng dấu Apostille có hiệu lực như một công văn không cần thêm chứng nhận của Lãnh sự quán Hàn Quốc ở nước ngoài.
Chứng nhận lãnh sự	Xác nhận hồ sơ đã được chứng nhận bởi lãnh sự quán Hàn Quốc chứng minh đây là trường chính quy ở nước sở tại.
Trường hợp ngoại lệ	Cộng dân phải làm rõ đây là cơ quan giáo dục chính quy của nước sở tại (trường được công nhận về học lực của Sở Giáo dục trực thuộc nước sở tại). (In và nộp danh sách trường được chứng nhận học lực của trang web Sở Giáo dục trực thuộc nước sở tại).

- **Sổ ghi chép sinh hoạt ở trường học trước của nước sở tại (Học bạ)** (của học sinh)
 ※ Nhà trường kiểm tra xem có trường học trước của nước sở tại hay không, yêu cầu cung cấp học bạ của trường trước khi chuyển.
- **Giấy chứng nhận tiêm phòng⁵⁾**
 ※ Tham khảo "Tài liệu quản lý tiêm chủng cho sinh viên chuyển trường từ nước ngoài" trong hướng dẫn đối phó với Nguy cơ và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm ở học sinh.
- Hồ sơ khác theo hướng dẫn của Sở giáo dục tỉnh, thành phố khác (**Cần kiểm tra hồ sơ của Sở Giáo dục có liên quan**).
- Ngoài ra, để xác nhận thông tin của học sinh với mục đích mang tính giáo dục, tùy theo từng trường có thể yêu cầu bản sao chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận quan hệ gia đình, bản sao hộ chiếu (trường hợp đã có quốc tịch Hàn Quốc).

Nộp hồ sơ liên quan lên trường sẽ nhập học, chuyển trường

Nhập học hay chuyển trường

2) Nhập học: Vào học tại lớp phù hợp của trường tương ứng với giáo dục bắt buộc ban đầu.

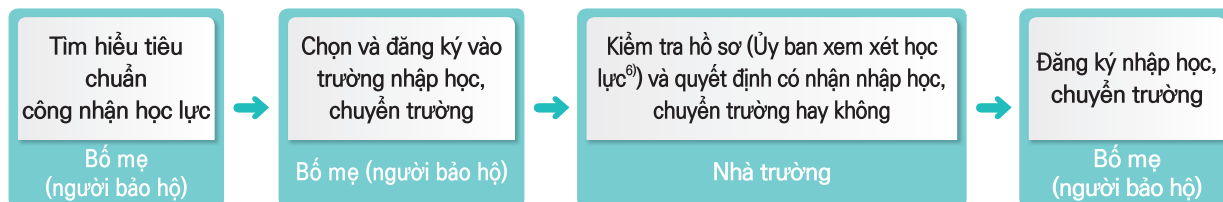
Chuyển trường: Những người không thuộc diện giáo dục bắt buộc nghỉ học giữa chừng đăng ký học tại trường cũ để học lên lớp cao hơn của năm tiếp theo hoặc nhập học vào trường khác.

3) Tùy theo Sở giáo dục tỉnh, thành phố, hồ sơ yêu cầu khi nhập học và chuyển trường có thể khác nhau.

4) Hồ sơ chứng minh học lực là hồ sơ có thể chứng minh đã học trường nào ở nước ngoài, đã học trong bao lâu. Giấy chứng nhận tốt nghiệp hay Giấy chứng nhận đang theo học phải có ngày tháng năm nhập học và ra trường, năm đang theo học, ký tên và đóng dấu của Hiệu trưởng nhà trường.

5) [Luật liên quan đến quản lý và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm] Điều 27 (Chứng nhận tiêm chủng phòng ngừa).

01 Hướng dẫn nhập học, chuyển trường



🔍 Tìm hiểu tiêu chuẩn công nhận học lực

- Học lực đã hoàn thành ở nước ngoài có thể được công nhận khi nhập học hay chuyển trường tại Hàn Quốc với các trường hợp sau.
 - Hoàn thành chương trình giáo dục **trên 6 năm**: công nhận tốt nghiệp tiểu học.
 - Hoàn thành chương trình giáo dục **trên 9 năm**: công nhận tốt nghiệp THCS.
 - Hoàn thành chương trình giáo dục **trên 12 năm**: công nhận tốt nghiệp THPT.
- Trường hợp cần công nhận học lực ở trường đang học ở nước ngoài, bạn có thể tìm hiểu học lực có được công nhận hay không thông qua các thủ tục như sau.
 - Trường hợp trường theo học là **“Trường được công nhận học lực ở nước ngoài”** theo Bộ Giáo dục, bạn sẽ được công nhận học lực bằng hồ sơ được cấp bởi Hiệu trưởng nhà trường mà không cần chứng nhận lãnh sự hay Apostille.
 - ※ Danh sách trường được công nhận học lực tiểu học, THCS và THPT ở nước ngoài có thể kiểm tra bằng cách: truy cập trang web Bộ Giáo dục (www.moe.go.kr), ngay màn hình chính ▶ Thông báo thông tin về chính sách ▶ Giáo dục tiểu học, THCS và THPT.
 - Trường hợp không phải là **“Trường được công nhận học lực ở nước ngoài”** theo Bộ Giáo dục, bố mẹ (người bảo hộ) cần tiến hành các thủ tục công chứng lãnh sự và Apostille hoặc cần làm rõ đây chính là cơ quan giáo dục chính quy của nước sở tại.
 - **Trường hợp là quốc gia có ký kết Công ước Apostille** : xác nhận Apostille cho hồ sơ chứng minh học lực, dịch tiếng Hàn và công chứng rồi nộp. (Trang 29) [Phụ lục 3] Tham khảo danh sách quốc gia ký kết Công ước Apostille).
 - **Trường hợp không phải quốc gia có ký kết Công ước Apostille** : phải nộp hồ sơ có chứng nhận của Lãnh sự quán Hàn Quốc chứng minh đây là trường học chính quy ở nước sở tại (Công chứng của công ty Luật Hàn Quốc không có hiệu lực).

Q TIP Tips Apostille là gì?

- Theo Công ước, cấp chứng nhận sau khi kiểm tra thật giả và đối chiếu chữ ký hay con dấu của văn bản được gọi là Apostille. Việc xác nhận để được công nhận cho văn bản phát hành ở nước ngoài, để sử dụng văn bản này trong và ngoài nước được gọi là xác nhận Apostille. Công văn có dính Apostille có hiệu lực ở quốc gia có ký kết Công ước Apostille.

※ Tham khảo danh sách quốc gia ký kết Apostille ở trang 29, [Phụ lục 3].

▶ Phương pháp xin cấp Apostille

- Chuẩn bị bản gốc và bản dịch công chứng của hồ sơ chứng minh học lực đã được cấp tại trường đang học ở nước ngoài (có con dấu, chữ ký hay điểm chỉ của Hiệu trưởng).

※ Bản dịch phải được công chứng của cơ quan công chứng mới có thể xác nhận Apostille.

- Xác nhận Apostille tại cơ quan cấp Apostille hay Bộ ngoại giao của nước sở tại (dán dấu xác nhận Apostille).
- Khi đăng ký nhập học hay chuyển trường, chỉ cần nộp lên nhà trường hồ sơ có dán dấu xác nhận Apostille sẽ được công nhận như một công văn chính thức.

6) Trường hợp gặp khó khăn trong việc công nhận học lực và quyết định lớp theo học do không có hoặc thiếu tài liệu chứng minh học lực trước đó, cần yêu cầu thẩm định chứng nhận học lực tại Ủy ban thẩm định học lực của Sở đào tạo Tỉnh, Thành phố, hay tại trường có sẵn Ủy ban thẩm định học lực.

➤ Chọn trường nhập học và chuyển trường

- Các trường học hỗ trợ giáo dục học sinh đa văn hóa đang được vận hành, với các chương trình “trường học áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa” để hỗ trợ phù hợp cho học sinh đa văn hóa, “Lớp học tiếng Hàn” tập trung giảng dạy về văn hóa và tiếng Hàn Quốc, trường dự bị công nhận học lực dành cho học sinh đa văn hóa v.v
- Khi chọn trường nhập học hay chuyển trường, đầu tiên bạn cần **hỏi và tư vấn** với các **nhóm trường học ở nơi cư trú hay Sở (hỗ trợ) Giáo dục, trung tâm hỗ trợ giáo dục đa văn hóa**.

[Số điện thoại của trung tâm hỗ trợ giáo dục đa văn hóa Tỉnh, Thành phố]

Tên trung tâm	Số điện thoại	Tên trung tâm	Số điện thoại
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Seoul	02-3999-058	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Gangwon	033-258-5524
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Busan	051-819-7062	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Chungbuk	043-210-2831~4
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Daegu	053-231-3930-6	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Chungnam	041-640-7542
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Inchoen	032-420-8265-9	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Joenbuk	063-239-3474-5
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Gwangju	062-380-4361	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Joennam	061-640-3330
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Daejoen	042-616-8856	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Gyeongbuk	054-805-3264
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Ulsan	052-255-8180	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Gyeongnam	055-210-5161~2
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Sejong	044-320-2414	Trung tâm giáo dục đa văn hoá Jeju	064-784-9040
Trung tâm giáo dục đa văn hoá Gyeonggi	031-249-0452		

➤ Đăng ký nhập học và chuyển trường

- Chuẩn bị hồ sơ cần thiết, đến trực tiếp trường học hoặc Sở hỗ trợ giáo dục và đăng ký nhập học hay chuyển trường.
- Hồ sơ cần thiết khi đăng ký nhập học hay chuyển trường có sự khác biệt giữa các Sở Giáo dục tỉnh, thành phố, thông thường các hồ sơ cần chuẩn bị và nộp như sau.

Tên hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ đăng ký nhập học, chuyển trường	• Mẫu đơn theo quy định của trường; Sở Giáo dục tỉnh, thành phố
Giấy chứng thực của Cục xuất nhập cảnh (chứng nhận đăng ký người nước ngoài) của con em ⁷⁾	• Đến trực tiếp Văn phòng xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài. • Đăng ký cấp online tại trang web “Gov24” (www.gov.kr) (cần có chữ ký điện tử). ※ Trường hợp gặp khó khăn khi chuẩn bị các hồ sơ trên, có thể thay thế bằng hồ sơ có thể chứng nhận thực tế cư trú như “Giấy đảm bảo của người thân cận”, “Hợp đồng thuê nhà”.
Hồ sơ chứng minh học lực ở nước ngoài	• Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đang theo học. ※ Cần có xác nhận Apostille hay công chứng của Lãnh sự quán. ※ Có thể chứng nhận bằng giấy tờ do hiệu trưởng cấp trong trường học được công nhận học lực tại nước ngoài. ※ Ghi rõ thời gian nhập học, thời học và năm đang theo học, cần chữ ký hoặc con dấu của hiệu trưởng
Giấy chứng nhận tiêm phòng	• Đến trực tiếp Trạm y tế ở nơi cư trú hoặc đăng ký cấp online tại trang web “Gov24” (www.gov.kr) (cần có chữ ký điện tử).
Hồ sơ yêu cầu khác của trường hay Sở Giáo dục tỉnh, thành phố	• Học bạ của trường học trước ở nước sở tại, giấy đồng ý sử dụng thông tin cá nhân, bản sao hộ chiếu, giấy chứng nhận quan hệ gia đình, bản sao chứng minh nhân dân (trường hợp đã có quốc tịch Hàn Quốc).

➤ Làm thủ tục nhập học, chuyển trường

- Nhà trường dựa trên kết quả **xem xét của Ủy ban xem xét học lực hay xét duyệt hồ sơ**, sau đó cân nhắc các hạng mục sau để thông báo kết quả nhận vào học hay chuyển trường
 - Trường tiểu học : nhập học hay chuyển trường vào trường trong khu vực địa chỉ cư trú.
 - Trường THCS : nhận trong phạm vi còn chỗ trống theo từng năm học
 - Trường THPT : do Hiệu trưởng chấp thuận trong phạm vi không gây khó khăn cho việc hoàn thành chương trình giáo dục
- Khi có quyết định vào học hay chuyển trường, bố mẹ (người bảo hộ) sẽ đến trường để tiến hành **thủ tục nhập học, chuyển trường**.

7) Có thể trực tiếp kiểm tra thông tin qua Cổng thông tin Hành chính công (www.share.go.kr) tại trường học và Sở hỗ trợ giáo dục Tỉnh, Thành phố mà không cần xuất trình giấy tờ như Bản trích lục chứng minh thư, thẻ người nước ngoài.



Ủy ban xem xét học lực học sinh đa văn hóa

- Học sinh độ tuổi đến trường muốn đăng ký (theo học, nhập học, chuyển trường) vào các trường tiểu học THCS, THPT của Hàn Quốc nhưng gặp khó khăn trong việc quyết định năm học và công nhận học lực do không chuẩn bị hay không có hồ sơ chứng minh học lực trước đó, có thể **Yêu cầu xem xét công nhận học lực lên trường có thành lập Ủy ban xem xét công nhận học lực** hay **Ủy ban xem xét học lực của Sở Giáo dục tỉnh, thành phố**.

Q TIP Trường hợp không thuộc đối tượng xem xét

- ▶ Trường hợp chỉ nhận chứng nhận học lực tốt nghiệp THPT mà không đăng ký nhập học.
- ▶ Trường hợp có hồ sơ chứng minh học lực.
- ▶ Trường hợp không thể chứng minh khó khăn về xác nhận học lực (Không tính các trường hợp đơn thuần như thiếu, hoãn, sai sót).

- Ủy ban xem xét học lực tiến hành **xem xét học lực của học sinh đa văn hóa và trẻ em nước ngoài khó xác nhận học lực** như trường hợp là người tị nạn, không người thân, sinh ra ở nước thứ 3 hoặc các lý do tương tự khác và công nhận, quyết định năm học của học sinh này.

Thủ tục xem xét công nhận học lực

- ① **Nhập học vào trường tiểu học, THCS (Khu vực trường THCS⁸⁾), THPT: Đăng ký trường mong muốn nhập học.**
- ② **Nhập học Trường THCS (Nhóm trường⁹): Đăng ký tại Sở hỗ trợ giáo dục liên quan đến trường mong muốn nhập học.**

- Xem xét công nhận học lực của học sinh đa văn hóa có thể khác nhau giữa các Sở Giáo dục tỉnh và thành phố hoặc trường, thông thường được tiến hành theo thủ tục và hồ sơ cần nộp như sau.
 - Đơn đăng ký công nhận học lực và quyết định năm học: 1 bộ.
 - Bản sao hộ chiếu 1 bản hoặc giấy tờ công chứng có thể xác định ngày tháng năm sinh 1 bản.
 - Giấy chứng thực từ Cục quản lý Xuất nhập cảnh hoặc thẻ người nước ngoài: 1 bản.
 - ※ Trường hợp không thể nộp các loại giấy tờ trên, có thể thay thế bằng "Hợp đồng thuê xe, giấy tờ xác nhận nơi cư trú như giấy xác nhận nhân thân.
 - Hồ sơ chứng minh học lực: 1 bộ (Chỉ nộp trong trường hợp có hồ sơ tương ứng).
 - ※ Cần nộp bản gốc và bản công chứng bêu giấy tờ liên quan đến chứng minh học lực được viết bằng ngoại ngữ khác (trừ tiếng Anh).
- Dựa trên nền tảng là hồ sơ có liên quan như Đơn đăng ký công nhận học lực, học lực của học sinh đa văn hóa được đánh giá và quyết định mang tính tổng thể theo độ tuổi đến trường của Hàn Quốc, đất nước sinh ra, thời gian học ở nước thứ 3, quy chuẩn học lực hiện tại, nguyện vọng của học sinh và người bảo hộ.
- Xem xét công nhận học lực của Ủy ban xem xét học lực có thể được **tiến hành bằng cách đánh giá hồ sơ dựa trên hồ sơ đăng ký**, có thể thực hiện **phỏng vấn giao tiếp** trong trường hợp cần thiết để xác nhận năng lực đã hoàn thành chương trình giáo dục của đối tượng đang xem xét. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết có thể **tiến hành đánh giá nhằm công nhận học lực và quyết định năm học bằng cách đánh giá khả năng học tập thông qua các cơ sở chuyên biệt**. Nhưng kết quả đánh giá không phải là tiêu chuẩn tuyệt đối để công nhận học lực.

8) Một khu vực được thiết lập để nhập học chỉ định một trường trung học cơ sở cụ thể mà không cần bốc thăm dựa trên khoảng cách và sự thuận tiện của giao thông và các điều kiện địa phương khác.

9) Nhóm các trường mà trường tiểu học có nơi cư trú là khu vực trực thuộc

III

Chế độ hỗ trợ giáo dục



01

Cơ quan giáo dục dành cho học sinh đa văn hóa



▣ Trường áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa

- Các trường tiểu học, THCS và THPT được chỉ định là **trường áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa** sẽ cung cấp chương trình phù hợp với học sinh đa văn hóa và nâng cao khả năng cảm thụ đa văn hóa thông qua giáo dục đa văn hóa cho các học sinh.
- **Chương trình nâng cao nhận thức đa văn hóa** : hiểu và thông suốt về các nền văn hóa, giáo dục công dân thế giới, tính đa dạng của văn hóa, giáo dục về chống định kiến và bất công v.v
- **Chương trình phù hợp với học sinh đa văn hóa** : giáo dục 2 ngôn ngữ, tư vấn, hỗ trợ học tập (tư vấn) v.v
- Bạn có thể tìm hiểu trường có áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa bằng cách hỏi trực tiếp Sở Giáo dục tỉnh, thành phố hay truy cập vào **“Cổng thông tin giáo dục đa văn hóa”** (edu4mc.or.kr).

[Trường áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa (mẫu giáo)]

- ◉ Trường mẫu giáo áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa vận hành chương trình giáo dục đa văn hóa nhằm nâng cao nhận thức về đa văn hóa của tất cả trẻ và hỗ trợ giáo dục phù hợp với trẻ đa văn hóa (giáo dục ngôn ngữ).
- **Giáo dục ngôn ngữ** : đánh giá khả năng ngôn ngữ trước và sau, giáo dục ngôn ngữ chung, giáo dục ngôn ngữ cá nhân v.v
- **Giáo dục đa văn hóa** : thực hiện các chương trình giúp tăng cường khả năng hiểu biết lẫn nhau và khả năng cảm thụ về đa văn hóa dành cho đối tượng là trẻ và giáo viên, phụ huynh.

[Trường áp dụng chính sách giáo dục đa văn hóa (Tiểu học- THCS)]

- ◉ Trường học áp dụng chính sách đa văn hoá ở tiểu học, THCS, THPT thực hiện các chương trình giáo dục đa văn hoá nhằm liên kết với các chương trình giáo dục trường học cho đối tượng là tất cả các học sinh, hỗ trợ giáo dục học sinh đa văn hoá một cách phù hợp.
- **Giáo dục đa văn hoá** : Nâng cao nhận thức đa văn hoá của tất cả học sinh thông qua giáo dục đa văn hoá liên kết với các môn học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- **Giáo dục tùy chỉnh cho học sinh đa văn hoá** : Tiến hành hỗ trợ đào tạo phù hợp cho học sinh đa văn hoá như kiến thức cơ bản và tư vấn định hướng tương lai, đào tạo hai ngôn ngữ.

[Lớp học tiếng Hàn(Mẫu giáo)]

- ◉ Nếu phần lớn trẻ người nước ngoài gặp khó khăn trong giao tiếp Tiếng hàn, trường cung cấp chương trình học tiếng hàn kết hợp với chương trình giáo dục tập trung vào hướng vui chơi kết hợp học tập.
- ◉ Nhằm giúp trẻ em đa văn hoá thích nghi với sinh hoạt ở Hàn Quốc và trường mẫu giáo cũng như hình thành mối quan hệ bạn bè một cách suôn sẻ, trường hỗ trợ đào tạo văn hoá Hàn Quốc bao gồm giáo dục Tiếng Hàn giao tiếp và giáo dục lối sống cơ bản.

[Lớp học tiếng Hàn(Tiểu học- THCS)]

- ◉ Nếu đa số học sinh nước ngoài nhập học giữa chừng đang theo học, trường tổ chức lớp học tiếng hàn và đào tạo tiếng hàn phù hợp với học sinh.
- ◉ Xem xét đặc tính văn hoá và ngôn ngữ của học sinh nước ngoài nhập học giữa chừng để cung cấp giáo dục tập trung vào ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc giúp học sinh thích ứng với sinh hoạt và trường học.
- ◉ Nếu con cái theo học tại trường học không tổ chức lớp học tiếng Hàn, phụ huynh có thể nhờ tới các chương trình dạy học tiếng Hàn quốc thông qua đào tạo tiếng Hàn tận nơi. Đây là chế độ hỗ trợ đào tạo tiếng Hàn bằng cách cử nhân lực như Giáo viên dạy tiếng Hàn đến các trường có học sinh cần đến chương trình đào tạo tiếng Hàn tận nơi.

7 Trường dự bị đa văn hóa

- Trường dự bị đa văn hóa công nhận học lực được vận hành dành cho học sinh đa văn hóa bị gián đoạn việc học hay muốn được giáo dục phù hợp với tính cách cá nhân.
- Bạn có thể tìm hiểu trường **dự bị đa văn hóa theo hình thức ủy thác công nhận học lực được chỉ định và vận hành ở mỗi Sở Giáo dục tỉnh, thành phố** bằng cách hỏi trực tiếp Sở Giáo dục tỉnh, thành phố.

[Trường dự bị công nhận học lực dành cho học sinh đa văn hóa]

Tên trường	Cấp bậc trường học	Đặc điểm	Học phí
Trường làng thế giới (Seoul, Guro-gu) globalsarang.com 02-6910-1004	Trường tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục đa ngôn ngữ, học đồng thời tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung và ngoại ngữ thứ 2. • Giáo dục miễn phí với lớp học ngoại khóa và năng khiếu đặc biệt. • Mỗi năm học có 1 lớp. • Tổ chức lớp học tiếng Hàn không phân biệt năm học. 	Miễn phí ※ Bao gồm cả ngoại khóa, năng khiếu đặc biệt và tiền ăn
	Trường THCS	<ul style="list-style-type: none"> • Trường dự bị theo hình thức ủy thác công nhận học lực (là trường dự bị theo hình thức ủy thác nên học sinh sẽ quay lại trường học chính sau khi được giảng dạy trong một thời gian cố định). 	
Trường THPT du lịch Seoul Dasom (Seoul, Jongno-gu) sds.hs.kr 02-6743-0510	Trường THPT (dạy nghề)	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt trọng tâm vào phát triển khả năng thích nghi với xã hội thông qua giáo dục tiếng Hàn và nâng cao năng lực tìm việc bằng cách dạy nghề. • Tổ chức các môn học hướng đến đạt được các bằng chứng nhận cùng với các môn học thông thường. • Bổ trí giáo viên dạy ngôn ngữ đa văn hóa. • Gồm có khoa nội dung du lịch, khoa dịch vụ du lịch. • Tuyển chọn theo hình thức xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn chuyên sâu. 	Miễn phí ※ Đóng tiền đồng phục và tiền ăn
Trường THPT Korea Polytechnics Dasom (Chungcheongbuk-do, Jecheon) kopo.ac.kr/dasom 043-649-2800	Trường THPT (dạy nghề)	<ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo kỹ thuật cho con em gia đình kết hôn quốc tế (bao gồm con em nhập cảnh giữa chừng). • Toàn bộ học sinh ở ký túc xá, chiêu sinh toàn quốc. • 100% được nhận bằng chứng nhận kỹ sư quốc gia (1 cá nhân có thể nhận được 1-8 bằng chứng nhận). • Hơn 80% làm việc tại các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhà nước và học tiếp lên đại học. • Trường học UNESCO, hoạt động câu lạc bộ, lớp học tùy theo khả năng tiếng Hàn. <ul style="list-style-type: none"> - Khoa : khoa cơ khí máy tính, khoa lắp đặt thiết bị, khoa điện thông minh. - Tuyển sinh : xét duyệt hồ sơ, phỏng vấn chuyên sâu (tháng 9, tháng 12). - Cơ quan vận hành pháp nhân đại học Korea Polytechnics trực thuộc Bộ lao động. ※ Tư vấn nhập học bất cứ lúc nào và trực tiếp tại trường. 	Miễn phí ※ Bao gồm học phí, ký túc xá, ăn xé, ngoại khóa
Trường Incheon Hanuri (Incheon, Namdong-gu) hannuri.icesc.kr 032-627-2250	Tiểu học, THCS và THPT	<ul style="list-style-type: none"> • Trường dự bị hình thức ủy thác công nhận học lực tuyển sinh toàn quốc (là trường dự bị hình thức ủy thác nên học sinh sẽ quay về trường học chính sau khi được giảng dạy trong thời gian 6 tháng đối với tiểu học, 1 năm đối với THCS, THPT) • Trường công lập, giáo viên biên chế. • Bổ trí giáo viên dạy song ngữ theo khu vực ngôn ngữ (tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Việt, tiếng Ả rập v.v) • Bổ trí giáo viên dạy tiếng Hàn tiểu học, THCS, THPT. • Tổ chức học tập theo tiêu chuẩn tiếng Hàn. • Có ký túc xá (Mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6, học sinh tiểu học lớp 5 trở lên có thể vào ở) • Có xe bus đưa đón học sinh (Địa bàn Inchoen) 	Miễn phí hoàn toàn
Trường Haemil (Gangwon-do, Hongcheon) haemilschool.gwe.ms.kr 033-433-8761	Trường THCS	<ul style="list-style-type: none"> • Trường dự bị công nhận học lực. • Trường nhỏ dạng ký túc (mỗi lớp có 20 học sinh). • Giảng dạy chung cho học sinh đa văn hóa và học sinh gia đình người Hàn Quốc. • Lớp học theo tiêu chuẩn không phân biệt năm học. • Tổ chức lớp tiếng Hàn cho học sinh nhập cảnh giữa chừng. • Giảng dạy hai ngôn ngữ (tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Việt). • Tổ chức hoạt động học sinh tự quản như Đại hội Haemil. • Hoạt động tìm kiếm định hướng tương lai trong ngoài nước và tình nguyện nước ngoài. 	Miễn phí ※ Bao gồm phí ký túc xá

※ Tiền ăn, phí ký túc xá, phí đồng phục, phí tham gia hoạt động có sự khác biệt giữa các trường và địa phương.

7 Trường nước ngoài

- Trường nước ngoài là cơ quan giáo dục dành cho con em của người nhập quốc tịch gặp khó khăn khi theo học ở trường thông thường như thiếu khả năng tiếng Hàn, người Hàn về nước sau hơn 3 năm ở nước ngoài và con em của người nước ngoài.
- Trẻ có cả bố và mẹ hoặc một người là người nước ngoài có thể vào học trường nước ngoài, tuyển sinh nhập học mỗi trường khác nhau và có thể đăng ký như bình thường trong năm.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về thủ tục nhập học, học phí của từng trường tại trang web “**Hướng dẫn tổng hợp về cơ quan giáo dục nước ngoài và trường nước ngoài**” (www.isi.go.kr).

02 Hỗ trợ giáo dục học sinh đa văn hóa



7 Tư vấn học sinh đa văn hóa

- **Tư vấn học sinh đa văn hóa** được thực hiện 1:1 giữa học sinh đa văn hóa và sinh viên. Là chương trình hỗ trợ nâng cao học lực cơ bản và thích nghi với sinh hoạt ở tiểu học, THCS và THPT, có thể đăng ký và tham gia tại trường hay Trung tâm thiếu nhi địa phương.
- Sinh viên tư vấn sẽ đến trường của học sinh đa văn hóa đang học để hỗ trợ học tập ngoài giờ học hay trong kỳ nghỉ. Học sinh có thể được hỗ trợ khoảng 20 tiếng một tuần (trong kỳ nghỉ là 40 tiếng một tuần).

03 Hỗ trợ học phí



7 Hỗ trợ chương trình Nuri cho trẻ 3~5 tuổi

- Hỗ trợ học phí cho tất cả trẻ từ 3~5 tuổi học mẫu giáo không phân biệt mức thu nhập.
* Trẻ em không mang quốc tịch Hàn Quốc không thuộc diện hỗ trợ (Chỉ chấp nhận nếu thuộc trường hợp Tị nạn)
- Bạn có thể đăng ký bằng cách đến trực tiếp Ủy ban nhân dân phường, xã, huyện ở nơi cư trú của bố mẹ (người bảo hộ) hay đăng ký online tại trang web “Phúc lợi” (online.bokjiro.go.kr).

7 Hỗ trợ học phí cho trẻ em thu nhập thấp

- Hỗ trợ thêm trong phạm vi 100.000 won mỗi tháng đối với trẻ em thu nhập thấp theo quy định (người nhận trợ cấp sinh hoạt cơ bản, tầng lớp thứ cấp, gia đình một bố hoặc một mẹ) đang theo học tại trường mẫu giáo dân lập và đủ điều kiện* nhận hỗ trợ học phí cho trẻ em.
* Thuộc đối tượng hỗ trợ ngoại trừ nhập học sớm và đình chỉ học.
- Phụ huynh có thể đến trực tiếp và đăng ký tại Ủy ban nhân dân Xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

7 Hỗ trợ “lương giáo dục”, học phí cho con em gia đình có thu nhập thấp

- Chương trình “Lương giáo dục” hỗ trợ chi phí dụng cụ học tập và giáo trình phụ, “học phí” như tiền ăn, học phí cấp 3 cho con em gia đình có thu nhập thấp. Bố mẹ (người bảo hộ) có thể đăng ký bằng cách đến trực tiếp Ủy ban nhân dân phường, xã, huyện ở nơi cư trú.
- Hỗ trợ học phí đăng ký tại “Đăng ký phí giáo dục one-click” (oneclick.moe.go.kr) hay “Trang web phúc lợi” (online.bokjiro.go.kr) (cần có chữ ký điện tử).

Q TIP School Banking

- ▶ Học phí tiểu học và THCS thuộc cấp giáo dục bắt buộc là hoàn toàn miễn phí, các chi phí như tiền ăn, học tập thực tế, ngoại khóa phụ huynh cần đóng riêng. Thanh toán từng khoản chi phí tiểu học, THCS và THPT này khá tiện lợi với hệ thống **School Banking** tự động chuyển tiền vào một ngày đã chọn đến tài khoản của trường.

04 Hỗ trợ sinh hoạt trong nhà trường



➤ Wee Class (Phòng tư vấn của trường)

- Phòng tư vấn Wee Class được bố trí trong trường cung cấp dịch vụ tư vấn giúp thích nghi với trường học đối với học sinh đang vượt qua những khó khăn trong sinh hoạt ở trường do nhiều lí do khác nhau như thiếu kinh nghiệm trong quan hệ xã hội, bạo lực học đường, hành vi xấu v.v.
- Nếu trường trẻ đang học không có Wee Class, có thể sử dụng dịch vụ tương tự tại Trung tâm Wee của Sở hỗ trợ giáo dục nơi trường trực thuộc.

➤ Trung tâm Wee (Trung tâm hỗ trợ tư vấn học sinh của Sở hỗ trợ giáo dục)

- Trung tâm Wee là cơ quan tư vấn được xây dựng trong Sở hỗ trợ giáo dục dành cho học sinh có nguy cơ gặp khó khăn về điều trị bệnh và hướng dẫn trong nhà trường. Trung tâm giải quyết những khó khăn cơ bản không thể giải quyết trong trường học, tổ chức những chương trình đa dạng và phù hợp như cung cấp dịch vụ tư vấn và giáo dục đặc biệt, ngăn nghỉ học giữa chừng v.v.
- Tất cả học sinh tiểu học, THCS và THPT đều được miễn phí khi sử dụng Trung tâm Wee. Khi đến Trung tâm Wee có sự đồng ý của trường vẫn được tính là có đi học.

➤ Wee School (Sở Giáo dục tỉnh, thành phố)

- Trường hợp cần được giáo dục, điều trị dài hạn do tình hình nghiêm trọng hay học sinh đã nghỉ học giữa chừng sẽ được cung cấp dịch vụ giáo dục ủy thác đa dạng như chương trình giáo dục dự bị dạng ký túc tại Wee School của Sở Giáo dục tỉnh, thành phố.

➤ Ủy ban tự trị chống bạo lực học đường

- Tại mỗi trường đều có thành lập Ủy ban tự trị chống bạo lực học đường, có nhiệm vụ phụ trách các vụ việc liên quan đến bạo lực học đường như phòng chống và xây dựng biện pháp chống bạo lực học đường, điều đình mâu thuẫn giữa học sinh gây ra bạo lực và bị bạo lực.
- Khi trẻ bị bạo lực học đường, bố mẹ (người bảo hộ) cần khai báo lên tổ chức phụ trách bạo lực học đường thông qua giáo viên chủ nhiệm hoặc yêu cầu lên nhà trường và triệu tập Ủy ban tự trị chống bạo lực học đường.

Q TIP Biện pháp ứng phó với thiệt hại từ bạo lực học đường

- ▶ Bạo lực học đường là hành vi mang đến thiệt hại về tài sản và tinh thần, thể xác đến đối tượng là các học sinh khi ở trong và ngoài trường học bao gồm phát sinh tổn thương, bạo lực, giam cầm, uy hiếp, chiếm đoạt hay dụ dỗ, xúc phạm tổn thương đến danh dự, hãm dọa, sai vật mang tính ép buộc, cưỡng chế và bạo lực tinh dục; bắt nạt; phát tán thông tin bạo lực hay âm mưu sử dụng hệ thống mạng thông tin. Các hành vi mà học sinh hay gọi là “trêu chọc vật vãnh” hay “trêu đùa” cũng có thể là bạo lực học đường.
- ▶ Nếu bạn chắc chắn rằng con mình bị bạo lực học đường, hãy yêu cầu tư vấn ngay với giáo viên chủ nhiệm và giải thích về tình hình. Trường hợp cần thêm sự giúp đỡ khác, bạn có thể gọi điện đến Trung tâm khai báo bạo lực học đường ☎ 117 (không mã vùng) (Mã vùng + 117 nếu sử dụng điện thoại di động) để được bảo hộ, trợ giúp khẩn cấp hay tư vấn.

Phụ lục 1 Hướng dẫn tài liệu hình ảnh dành cho phụ huynh về “Thông tin chọn trường và chế độ giáo dục của Hàn Quốc”



- » Tài liệu bằng hình ảnh “Thông tin chọn trường và chế độ giáo dục của Hàn Quốc” bao gồm 6 tập (mỗi tập 20 phút) giúp phụ huynh gia đình đa văn hóa có con em là học sinh tiểu học hay chưa đi học có thể dễ dàng hiểu được các thông tin về trường học.
- » Tài liệu hướng dẫn thông tin về chế độ giáo dục Hàn Quốc và thông tin sinh hoạt ở trường từ khi vào học tiểu học đến khi tốt nghiệp, bạn có thể tham khảo tại Cổng thông tin giáo dục đa văn hóa (edu4mc.or.kr), Prime College Herb School (hub.knou.ac.kr), Danuri (liveinkorea.kr).
- » Tài liệu được ghi âm bằng tiếng Anh, có thể chọn phụ đề bằng 5 ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Nga).

Tập	Tên tập	Từ khóa	Hình ảnh
1	Cùng tìm hiểu về trường học ở Hàn Quốc nhé?	Nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học và THCS, THPT, cơ quan giáo dục bậc đại học, giáo dục bắt buộc	
2	Cần chuẩn bị như thế nào khi vào học tiểu học?	Giấy thông báo nhập học, ngày học sinh hoạt đầu năm, lớp chăm sóc trẻ, lớp học ngoại khóa, thông báo về gia đình	
3	Hãy tìm hiểu về một ngày và một năm học bình thường ở trường tiểu học nhé?	Sự kiện chính, môn học, thời gian học, ăn uống, học tập trải nghiệm thực tế, kỳ nghỉ hè, ngày hội thể dục thể thao, kỳ nghỉ ngắn	
4	Làm thế nào để hướng dẫn trẻ sinh hoạt tốt ở tiểu học?	Hướng dẫn sinh hoạt, dụng cụ học tập cần thiết, thông báo, đi học và về nhà an toàn, đề phòng tai nạn	
5	Làm thế nào để hướng dẫn con làm bài tập và học tập?	Hướng dẫn học tập, các loại bài tập, viết chính tả, đọc, đọc sách, đánh giá học tập	
6	Cần làm gì sau khi trẻ tốt nghiệp tiểu học? (Thông tin về chọn trường học tiếp, định hướng tương lai)	Quá trình sau khi tốt nghiệp tiểu học, năng khiếu, tiếp tục theo học, định hướng tương lai, nghề nghiệp, giấy chứng nhận, thông tin nhận được	

Phụ lục 2 Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt trong nhà trường



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt mẫu giáo (ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
Trẻ học mẫu giáo (원아)	Là trẻ đi học mẫu giáo, trẻ từ 3 tuổi đến trước khi vào tiểu học (thường là 5 tuổi) có thể đi học mẫu giáo.
Phụ huynh (학부모)	Là bố, mẹ của trẻ, người bảo hộ của trẻ.
Đến trường (등원)	Trẻ đến mẫu giáo và bắt đầu các hoạt động giáo dục.
Về nhà (하원)	Trẻ kết thúc hoạt động giáo dục ở mẫu giáo và trở về nhà.
Trò chơi (놀이)	Những trò chơi ở trường mẫu giáo bao gồm trò chơi trong nhà (như chơi xếp hình, trò chơi vai diễn, mỹ thuật, âm điệu, ngôn ngữ, khoa học v.v) và trò chơi ngoài trời (như vui chơi ở sân chơi tổng hợp, hoạt động thể chất, sân chơi cát, nước, khám phá thiên nhiên v.v), đôi khi có thể thoải mái chơi cả trong nhà lẫn ngoài trời.
Bữa ăn (급식)	Là việc cung cấp bữa ăn trưa cho trẻ ở mẫu giáo.
Thông báo về gia đình (가정통신문)	Thông báo viết những thông tin liên quan đến giáo dục trẻ, giáo dục phụ huynh, hoạt động giáo dục ở mẫu giáo.
Chương trình ngoại khoá (방과후 과정)	Là tất cả các hoạt động giáo dục khác được tổ chức sau chương trình học và hoạt động chăm sóc được cung cấp tại trường mẫu giáo.
Chăm sóc trẻ buổi sáng, buổi tối và cả ngày (아침, 저녁, 온종일 돌봄)	Là hoạt động giáo dục dành cho đối tượng là các trẻ của gia đình bố mẹ đều đi làm hay chỉ có bố hoặc mẹ cần chăm sóc từ sáng đến tối thuộc chương trình ngoại khoá (Giờ giấc của mỗi trường mẫu giáo có sự khác biệt).
Giáo viên ngoại khóa (방과후 교사)	Giáo viên phụ trách thời gian học thêm sau giờ học chính quy.
Quá trình chăm sóc trẻ (돌봄 과정)	Là hoạt động giáo dục dành cho đối tượng là các trẻ của gia đình bố mẹ đều đi làm hay chỉ có bố hoặc mẹ vào trước và sau giờ học, chủ yếu là hoạt động chăm sóc trẻ.
Hiệu trưởng mẫu giáo (원장)	Người quản lý chịu trách nhiệm và chủ quản điều hành mẫu giáo.
Giám hiệu (원감)	Người quản lý hỗ trợ công việc và trợ giúp hiệu trưởng trong vận hành trường mẫu giáo.
Đánh giá phát triển năng lực giáo viên (교원능력개발평가) Khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh (학부모만족도조사)	Đánh giá online mức độ hài lòng về hiệu trưởng, giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm của mẫu giáo.
Ủy ban điều hành nhà trẻ (유치원운영위원회)	Là tổ chức bao gồm đại diện phụ huynh và đại diện giáo viên của trường mẫu giáo, thực hiện công việc tư vấn, xem xét các hạng mục liên quan đến hoạt động giáo dục chính.
Học phí (원비)	Tiền học phí cố định đóng cho trường mẫu giáo dành cho các hoạt động giáo dục.
Phòng hành chính (행정실)	Nơi thực hiện công việc thu và chi tài chính của mẫu giáo như học phí, chi phí hoạt động trải nghiệm.

Phụ lục 2 Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt trong nhà trường



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt mẫu giáo (ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
School Banking (스쿨뱅킹)	(School Banking) Hệ thống tự động chuyển tiền học phí phụ huynh phải chi trả (như chi phí học tập trải nghiệm) từ tài khoản của phụ huynh vào tài khoản của trường mẫu giáo.
Tuyển sinh trẻ mẫu giáo (유아 모집)	Quá trình nộp hồ sơ, bốc thăm và đăng ký để trẻ vào học tại mẫu giáo.
Buổi giới thiệu (오리엔테이션)	(Orientation) Ngày hướng dẫn chương trình giáo dục, sự kiện của trường đến các phụ huynh học sinh mới.
Lễ nhập học (입학식)	Buổi lễ tập trung các học sinh mới khi vào học mẫu giáo.
Học tập trải nghiệm thực tế (현장체험학습)	Hoạt động học tập tìm đến trực tiếp địa điểm thực tế có tư liệu cần thiết cho học tập và quan sát, trải nghiệm.
Ngày hội thể dục thể thao (운동회)	Là ngày phụ huynh và con em cùng tập hợp và tham gia hoạt động thi đấu thể thao.
Tư vấn phụ huynh (학부모상담)	Phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm gặp nhau 1:1, cùng thảo luận để giải quyết vấn đề hay thắc mắc về sinh hoạt của trẻ ở mẫu giáo.
Giờ học "mở" dành cho phụ huynh (학부모 공개수업)	Là ngày mời phụ huynh đến trường mẫu giáo và thực hiện một giờ học mang tính công khai.
Kỳ nghỉ (방학)	Là thời gian nghỉ cố định các giờ học của mẫu giáo vào cuối học kỳ hay cuối năm học, gồm kỳ nghỉ hè khi thời tiết nóng và kỳ nghỉ đông khi thời tiết lạnh (kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ đông, kỳ nghỉ xuân v.v).
Lễ khai giảng (개학식)	Buổi lễ kết thúc kỳ nghỉ và bắt đầu vào học chính thức trở lại ở mẫu giáo.
Ngày kỷ niệm thành lập trường (개원기념일)	Ngày nghỉ 1 ngày ở mẫu giáo kỷ niệm thành lập trường vào một ngày giống nhau hàng năm của mỗi trường mẫu giáo.
Ngày nghỉ tự quyết (재량휴업일)	Trường mẫu giáo chỉ định những ngày nghỉ tự do, vào ngày này trẻ không đến trường và được nghỉ một ngày hay một thời gian cố định.
Lễ tốt nghiệp (졸업식)	Buổi lễ trẻ được nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định dành cho trẻ 5 tuổi.
Lễ bế giảng (수료식)	Buổi lễ diễn ra khi trẻ hoàn thành một năm học ở mẫu giáo dành cho trẻ 3 và 4 tuổi.

* Các thuật ngữ trên có thể được sử dụng với từ khác tùy theo khu vực và trường mẫu giáo.



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt ở trường tiểu học (Ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
Trong tuần (주간)	Thời gian trong một tuần từ thứ hai đến chủ nhật.
Học kỳ (학기)	Thời gian phân chia một năm học theo sự cần thiết cho việc học, thường chia thành 2 học kỳ tháng 3~ tháng 8 và tháng 9 ~ tháng 2 năm sau.
Chuyển trường (전학)	Chuyển từ trường đang học qua trường khác và học tập.
Sổ ghi chép sinh hoạt ở trường (Học bạ) (학교생활기록부)	Hồ sơ ghi chép liên tục tình hình phát triển mang tính xã hội, tri thức, tinh thần, thể chất và sinh hoạt ở trường của học sinh.
Thông báo sinh hoạt ở nhà trường (생활통지표)	Hồ sơ ghi chép tổng thể các hạng mục về sinh hoạt ở trường của học sinh (tình hình đi học và nghỉ học, tình hình phát triển trong học tập v.v), thường được gửi về nhà vào cuối kỳ.
Vắng mặt có phép (출석인정결석)	Trường hợp nghỉ học do gia đình có đám cưới, đám tang của gia đình, bệnh truyền nhiễm pháp luật quy định, học tập trải nghiệm cùng gia đình vẫn được công nhận là đi học.
Thông báo (알림장)	Học sinh ghi chép lại những điều giáo viên chủ nhiệm truyền đạt về học tập hay hướng dẫn của nhà trường và mang về gửi cho gia đình.
Thông báo dành cho gia đình (가정통신문)	Giấy hướng dẫn thông báo đến phụ huynh các thông tin hay sự kiện có liên quan đến hoạt động giáo dục ở trường.
Hướng dẫn học tập trong tuần (주간학습 안내장)	Giấy hướng dẫn bao gồm thời gian biểu, đồ dùng cần chuẩn bị, sự kiện liên quan đến học tập, những điều giáo viên chủ nhiệm cần truyền đạt trong vòng 1 tuần.
Đánh giá học tập (수행평가)	Hình thức đánh giá bằng các phương pháp đa dạng (tiểu luận, thảo luận, trải nghiệm và thực tế, quan sát, tự đánh giá và bạn bè đánh giá v.v) quá trình học tập của học sinh hay những vật phẩm do chính học sinh làm ra nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ tiếp thu.
Đơn đồng ý sử dụng thông tin cá nhân (개인정보활용동의서)	Là văn bản để nhận được sự đồng ý của phụ huynh về việc sử dụng thông tin cá nhân của học sinh vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.
Lớp học ngoại khóa (방과후교실)	Chương trình giáo dục theo các hình thức đa dạng sau giờ học chính quy.
Kiểm tra sức khỏe (건강검진)	Kiểm tra thể chất để kiểm tra và đề phòng bệnh tại bệnh viện do nhà trường chỉ định dành cho học sinh lớp 1 và lớp 4.
Kiểm tra răng miệng (구강검진)	Kiểm tra tình trạng răng miệng và phòng ngừa bệnh tại Nha khoa do nhà trường chỉ định dành cho học sinh lớp 2,3,5,6.
Kiểm tra phát triển thể chất (신체발달검사)	Đo chiều cao, cân nặng của học sinh và kiểm tra sức khỏe, phát triển thể chất của học sinh.
Thẻ mượn sách thư viện (도서 대출증)	Thẻ mượn sử dụng khi mượn sách trong thư viện của trường.
Ủy ban điều hành nhà trường (학교운영위원회)	Là tổ chức tư vấn, xem xét các hạng mục liên quan đến điều hành nhà trường và hoạt động giáo dục, bao gồm đại diện giáo viên, đại diện phụ huynh, nhân sự của khu vực.
Cảnh sát phụ trách nhà trường (학교전담경찰관)	Cảnh sát chuyên phụ trách mỗi trường học, phụ trách phòng ngừa và bài trừ bạo lực học đường, thực hiện giáo dục phòng tránh bạo lực học đường dành cho phụ huynh, học sinh.

Phụ lục 2 Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt trong nhà trường



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt ở trường tiểu học (Ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
Lễ nhập học (입학식)	Buổi lễ tập trung các học sinh mới khi vào học năm 1 của tiểu học.
Bầu ban cán sự lớp (학급 임원선거)	Chọn học sinh đại diện cho lớp (lớp trưởng, lớp phó) bằng cách bỏ phiếu ở từng lớp.
Bầu ban cán sự toàn trường (전교어린이임원선거)	Chọn học sinh đại diện cho trường (Hội trưởng toàn trường, hội phó toàn trường) bằng cách bỏ phiếu của các học sinh từng trường.
Học tập trải nghiệm thực tế (현장체험학습)	Là hoạt động học tập tiếp thu thông tin và kiến thức bằng cách trực tiếp tìm đến và trải nghiệm nơi thực tế có tài liệu cần thiết cho học tập theo kế hoạch vận hành chương trình giáo dục của trường (VD: trải nghiệm vào mùa xuân, mùa thu; tham quan du lịch, trải nghiệm nghề nghiệp v.v).
Học tập trải nghiệm ngoài trường học (교외체험학습)	Là hoạt động học tập tập trung vào trải nghiệm trực tiếp như trải nghiệm nghề nghiệp, trải nghiệm văn hóa, tham quan thực tế được thực hiện theo kế hoạch cá nhân sau khi nhận được sự đồng ý của Hiệu trưởng (VD: khám phá văn hóa, học tập ủy thác, du lịch gia đình, thăm người thân, trải nghiệm về hiểu thảo v.v).
Ngày hội thể dục thể thao (운동회)	Tập hợp với quy mô rộng lớn các học sinh của trường và tiến hành hoạt động thi đấu nhiều môn thể thao.
Tham quan du lịch (수학여행)	Du lịch ngủ lại qua đêm cùng giáo viên chủ nhiệm với mục đích mang đến kinh nghiệm về học tập trải nghiệm, giúp học sinh được nhìn và cảm nhận thực tế về thiên nhiên và văn hóa.
Hoạt động rèn luyện cắm trại (야영수련활동)	Hoạt động ngoài trời rèn luyện tâm hồn và thể xác, nhân cách của học sinh ở môi trường tự nhiên như núi, biển.
Ngày kỷ niệm thành lập trường (개교기념일)	Ngày nghỉ 1 ngày ở trường kỷ niệm thành lập trường vào một ngày hàng năm tùy theo mỗi trường.
Ngày nghỉ tự quyết (재량휴업일)	Nhà trường chỉ định những ngày nghỉ tự do, vào ngày này học sinh không đến trường và được nghỉ một ngày hay một thời gian cố định.
Đại hội phụ huynh học sinh (학부모 총회)	Tập hợp các phụ huynh học sinh để giới thiệu về hoạt động giáo dục của mỗi trường, thảo luận về việc vận hành trường (Buổi giải thích về chương trình giáo dục).
Tư vấn phụ huynh (학부모 상담)	Phụ huynh và giáo viên cùng giải đáp, thảo luận những thắc mắc hay giải quyết vấn đề liên quan đến học sinh.
Giờ học "mở" dành cho phụ huynh (학부모 공개수업)	Là ngày mời phụ huynh đến lớp học và thực hiện một giờ học mang tính công khai.
Kỳ nghỉ (방학)	Là thời gian nghỉ cố định các giờ học của trường vào cuối học kỳ hay cuối năm học, gồm kỳ nghỉ hè khi thời tiết nóng và kỳ nghỉ đông khi thời tiết lạnh (kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ đông, kỳ nghỉ xuân v.v).
Lễ khai giảng (개학식)	Buổi lễ kết thúc kỳ nghỉ và bắt đầu vào học chính thức trở lại ở trường.
Hội diễn (학예회)	Sự kiện giáo dục như triển lãm, phát biểu, cuộc thi tài năng ở trường.
Lễ tốt nghiệp (종업식)	Buổi lễ kết thúc một năm học ở trường.
Lễ tốt nghiệp (졸업식)	Buổi lễ trao giấy chứng nhận tốt nghiệp hoàn thành chương trình giáo dục 6 năm tiểu học.

※ Các thuật ngữ trên có thể được sử dụng với từ khác tùy theo khu vực và trường tiểu học.



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt THCS và THPT (Ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
Môn học (교과)	Môn học được dạy ở trường.
Sách giáo khoa (교과서)	Sách để học các môn học.
Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (창의적 체험활동)	Là hoạt động ngoài chương trình giảng dạy, chia thành 4 nhóm: hoạt động tự do, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện, hoạt động định hướng tương lai.
Học bạ (학교생활기록부)	Hồ sơ ghi chép liên tục tình hình phát triển mang tính xã hội, tri thức, tinh thần, thể chất và sinh hoạt ở trường của học sinh.
Bảng thành tích học tập (내신)	Bảng điểm tổng hợp ở trường (điểm thi, đánh giá học tập, tự đánh giá v.v).
Đánh giá học tập (수행평가)	Hình thức đánh giá bằng các phương pháp đa dạng (tiểu luận, thảo luận, trải nghiệm và thực tế, quan sát, tự đánh giá và bạn bè đánh giá v.v) quá trình học tập của học sinh hay những vật phẩm do chính học sinh làm ra nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ tiếp thu.
Thi thực hành (실기)	Là kỳ thi cho các môn năng khiếu nghệ thuật thể thao như mỹ thuật, âm nhạc, thể dục, hình thức thi theo từng chủ đề như vẽ, biểu diễn nhạc cụ, nhảy xa, chạy v.v.
Đánh giá năng lực nghe tiếng Anh (영어듣기평가)	Là kỳ thi nghe tiếng Anh do 17 Sở Giáo dục toàn quốc cùng chủ quản tổ chức, tiến hành 2 lần mỗi năm, đánh giá về năng lực tiếng Anh.
Thi giữa kỳ (중간고사)	Kỳ thi ở trường vào giữa học kỳ.
Thi cuối kỳ (기말고사)	Kỳ thi ở trường khi kết thúc học kỳ.
Thi thử (모의고사)	Kỳ thi không nằm trong bảng thành tích học tập của trường, là bài thi chuẩn bị cho kỳ thi đại học.
Thi chính thức (정시)	Hình thức tuyển sinh đại học đánh giá bằng điểm của kỳ thi đại học.
Tuyển thẳng đại học (수시)	Hình thức tuyển sinh chủ yếu dựa vào toàn bộ quá trình sinh hoạt ở trường và thành tích học tập ở THPT.
Câu lạc bộ (C.A) (동아리(C.A))	(C.A: Club Activity) Hoạt động tập hợp các học sinh có cùng mối quan tâm, sở thích trong một thời gian học chính quy do nhà trường quy định.
Câu lạc bộ tự do (자유 동아리)	Hoạt động tập hợp các học sinh có cùng mối quan tâm, sở thích ngoài giờ nhà trường quy định.

Phụ lục 2 Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt trong nhà trường



[Thuật ngữ liên quan đến sinh hoạt THCS và THPT (Ví dụ)]

Thuật ngữ	Nội dung chính
Giờ học di động (이동수업)	Là giờ học học sinh di chuyển đến lớp học đặc biệt- không phải lớp học của mình (như lớp học mỹ thuật, tiếng Anh, toán học v.v).
Họp lớp (학급회의)	Buổi họp giữa các thành viên trong lớp vào thời gian chính quy của trường quy định.
Hội học sinh (학생회)	Là tổ chức hay buổi họp nhỏ tập hợp các học sinh đại diện cho toàn thể học sinh để thu thập và thảo luận, quyết định, thực hiện các ý kiến liên quan đến sinh hoạt ở trường.
Đại hội phụ huynh học sinh (학부모총회)	Tập hợp những người bảo hộ của học sinh và thảo luận về các việc liên quan đến vận hành nhà trường.
Trường học ngoại khóa (방과후학교)	Lớp học được tiến hành dành cho những học sinh có nguyện vọng sau khi kết thúc giờ học chính quy.
Tự học (자기주도학습)	Thời gian tự học.
Hoạt động tình nguyện (봉사활동)	Là hoạt động tình nguyện vì lợi ích cộng đồng hay xã hội mang tính tự giác của cá nhân học sinh hay tập thể nhà trường.
Học tập trải nghiệm thực tế (현장체험학습)	Là hoạt động học tập tiếp thu thông tin và kiến thức bằng cách trực tiếp tìm đến và trải nghiệm nơi thực tế có tài liệu cần thiết cho học tập theo kế hoạch vận hành chương trình giáo dục của trường (VD: trải nghiệm vào mùa xuân, mùa thu: tham quan du lịch, trải nghiệm nghề nghiệp v.v).
Học tập trải nghiệm ngoài trường học (교외체험학습)	Là hoạt động học tập tập trung vào trải nghiệm trực tiếp như trải nghiệm nghề nghiệp, trải nghiệm văn hóa, tham quan thực tế được thực hiện theo kế hoạch cá nhân sau khi nhận được sự đồng ý của Hiệu trưởng (VD: khám phá văn hóa, học tập ủy thác, du lịch gia đình, thăm người thân, trải nghiệm về hiểu thảo v.v).
Ngày nghỉ tự quyết (재량휴업일)	Nhà trường chỉ định những ngày nghỉ tự do, vào ngày này học sinh không đến trường và được nghỉ một ngày hay một thời gian cố định.
Chế độ học kỳ tự do (자유학기제)	Chế độ giáo dục định hướng tương lai như hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp hay giờ học thực hành, thảo luận thay thế cho thi cuối kỳ và giữa kỳ dành cho học sinh THCS.
Bạo lực học đường (학교폭력)	Bạo lực học đường là hành vi mang đến thiệt hại về tinh thần, thể xác như bạo lực phát sinh trong và ngoài trường học, làm tổn thương, giam cầm, uy hiếp, chiếm đoạt, dụ dỗ, sỉ nhục, đe dọa, cưỡng ép, bạo lực tình dục mang tính cưỡng chế; hành vi bạo lực trên mạng mang đến sự hổ thẹn có sử dụng hệ thống thông tin mạng.
Trực tuần (người giúp đỡ học tập) (주번(학급도우미))	Người tình nguyện giúp đỡ học tập vào một ngày do các thành viên trong lớp chọn.

※ Các thuật ngữ trên có thể được sử dụng với từ khác tùy theo khu vực và THCS, THPT.

Phụ lục 3 Các quốc gia ký kết Công ước Apostille



[Quốc gia ký kết Công ước Apostille]

(Theo tiêu chuẩn ngày 23.6.2019, 118 nước tham gia)

Đại lục	Quốc gia gia nhập
Châu Á, Châu Đại dương (19)	Ấn Độ, Brunei, Cộng hoà Vanuatu, Fiji, Hàn Quốc, Mauritius, Mông cổ, một phần Trung Quốc (Macao, Hongkong), New Zealand, Nhật Bản, Niue, Palau, Philippin, Quần đảo Cook, Quần đảo Marshall, Samoa, Tajikistan, Tonga, Úc.
Châu Âu (52)	Albania, Andorra, Anh, Áo, Armenia, Azerbaijan, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Bosna và Hercego-vina, Bungari, Cộng hòa Belarus, Cộng hoà Séc, Cộng hoà Síp, Croatia, Đan Mạch, Đảo quốc Malta, Đức, Georgia, Hà Lan, Hungary, Hy Lạp, Iceland, Ireland, Kazakhstan, Kosovo, Kroon Estonia, Kyrgyzstan, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxemburg, Macedonia, Moldavia, Monaco, Montenegro, Na Uy, Nga, Phần Lan, Pháp, Rumania, Samarino, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Ukraina, Uzbekistan, Ý.
Bắc Mỹ (1)	Mỹ (Bao gồm Guam, Quần đảo Maury, Puerto Rico, Saipan)
Trung Nam Mỹ (30)	Antigua và Barbuda, Argentina, Bahamas, Barbados, Belize, Bolivia, Brazil, Chile, Colombia, Cộng hoà Dominica, Cộng hoà Honduras, Costa Rica, Dominica, Ecuador, El Salvador, Grenada, Guatemala, Guyana, Mexico, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Saint Kitts và Nevis, Saint Lucia, Saint Vincent, Suriname, Trinidad và Tobago, Uruguay, Venezuela
Châu Phi (12)	Botswana, Burundi, Cabo Verde, Cộng hòa Nam Phi, Eswa-tini (Swaziland cũ), Lesotho, Liberia, Malawi, Namibia, São Tomé và Príncipe, Seychelles, Tunisia.
Trung Đông (4)	Maroc, Bahrain, Israel, Oman.
Tổng	118 quốc gia

※ [Trích nguồn] Trang chủ Apostille (www.apostille.go.kr)

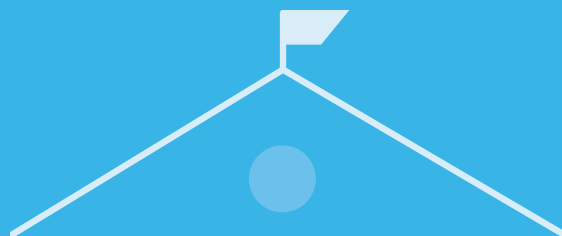
※ Các quốc gia ký kết Apostille mới nhất tham khảo tại trang web du lịch nước ngoài an toàn của Bộ Ngoại giao Hàn Quốc (www.0404.go.kr): màn hình chính → [Dịch vụ lãnh sự/ visa] → [Dịch vụ lãnh sự]

PM2020-85

Hướng dẫn thủ tục nhập học dành cho phụ huynh gia đình đa văn hóa Cho con em đến trường

Người phát hành	Viện trưởng Yoon Yeo Gak
Phát hành	Tháng 12/2020
Cơ quan phát hành	Viện phát triển giáo dục trọn đời quốc gia
Địa chỉ	Seoul Jung-gu Cheonggyecheon-ro 14, tầng 8
Số điện thoại	02-3780-9784
Fax	02-3780-9959
Trang chủ	www.edu4mc.or.kr
Thiết kế/In ấn	kncgaram 02-2279-7857

Cuốn sách này được xuất bản như một phần của “Dự án hướng dẫn chuyển trường cho trẻ em gia đình đa văn hoá năm 2020” do Bộ giáo dục và Viện phát triển giáo dục trọn đời thực hiện. Bản quyền của tài liệu này thuộc Bộ giáo dục và Viện phát triển giáo dục trọn đời cùng với 17 Sở giáo dục Tỉnh, thành phố là cơ quan thực hiện.



Hướng dẫn thủ tục nhập học dành cho phụ
huynh gia đình đa văn hóa
Cho con em đến trường



Sở giáo dục Thành phố Seoul

Sở giáo dục Thành phố Incheon

Sở giáo dục Thành phố Ulsan

Sở giáo dục Tỉnh Gangwon

Sở giáo dục Tỉnh Jeollabuk

Sở giáo dục Tỉnh Gyeongsangnam

Sở giáo dục Thành phố Busan

Sở giáo dục Thành phố Gwangju

Sở giáo dục Thành phố tự trị Sejong

Sở giáo dục Tỉnh Chungcheongbuk

Sở giáo dục Tỉnh Jeollanam

Sở giáo dục Tỉnh tự trị Jeju

Sở giáo dục Thành phố Daegu

Sở giáo dục Thành phố Daejeon

Sở giáo dục Tỉnh Gyeonggi

Sở giáo dục Tỉnh Chungcheongnam

Sở giáo dục Tỉnh Gyeongsangbuk